**NỘI DUNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6**

**1. Phó từ:**

**a. Khái niệm phó từ :**

- Phó từ là những từ chuyên đi kèm với động từ, tính từ, để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ

**b. Các loại phó từ: Có 2 loại lớn:**

- Phó từ đứng trước động từ, tính từ: Thường bổ sung ý nghĩa về quan hệ thời gian, mức độ, sự tiếp diễn tương tự, sự phủ định, sự cầu khiến

- Phó từ đứng sau động từ, tính từ: Bổ sung ý nghĩa về mức độ, khả năng, kết quả và hướng

**2. So sánh:**

**a. Khái niệm so sánh :**

So sánh là đối chiếu sự vật này với sự vật khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

VD: Môi đỏ như son.

**b. Cấu tạo của phép so sánh :**

Mô hình phép so sánh: gồm 4 phần

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vế A  (Sự vật được so sánh) | Phương diện so sánh | Từ so sánh | Vế B  (Sự vật dùng để so sánh.) |
| *Môi* | đỏ | như | *Son* |

VD: Da trắng như tuyết.

    (1) (2) (3) (4)

**c. Các kiểu so sánh :**

Căn cứ vào các từ so sánh ta có hai kiểu so sánh:

- So sánh ngang bằng

(Từ so sánh: như, giống, tựa, y hệt, y như, như là, …)

- So sánh không ngang bằng

(Từ so sánh: hơn, thua, chẳng bằng, khác hẳn, chưa bằng, …)

**d. Tác dụng:**

- Giúp sự vật, sự việc được cụ thể, sinh động.

- Giúp thể hiện sâu sắc tư tưởng tình cảm của tác giả.

**GVBM**

**Nguyễn Thị Mỹ Na**